

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27-6-2025

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2025 về việc *“Ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Trung K, sinh năm 1967 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm F, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị B, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm F, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2025 nguyên đơn ông Lê Trung K1 trình bày: Vào năm 1993, ông và bà Hồ Thị B tự nguyện chung sống với nhau, đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân đã không còn hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông yêu cầu

Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hồ Thị B. Trong quá trình chung sống ông và bà B có 04 người con chung tên Lý Kim C, sinh năm 1993, Lý Kim N, sinh năm 1995, Lý Kim N1, sinh năm 1997 và Lý Kim T, sinh năm 2000; con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung tự thoả thuận và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bà Hồ Thị B là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà B vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lý Trung K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Hồ Thị B. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lý Trung K là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lý Trung K. Bà Hồ Thị B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Hồ Thị B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Trung K và bà Hồ Thị B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993 đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 430/2002. Do đó, hôn nhân của ông Lý Trung K và bà Hồ Thị B là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Ông K yêu cầu ly hôn với bà B vì cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ bà Hồ Thị B nhiều lần để tham gia xét xử nhưng bà B vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông K. Ông K cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, ông không còn tình cảm với bà B. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa ông Lý Trung K với bà Hồ Thị B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lý Trung K về việc yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị B.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Lý Trung K và bà Hồ Thị B có 04 người con chung tên Lý Kim C, sinh năm 1993, Lý Kim N, sinh năm 1995, Lý Kim N1, sinh năm 1997 và Lý Kim T, sinh năm 2000; con chung của ông K, bà B đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung ông Lý Trung K, bà Hồ Thị B không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Lý Trung K phải chịu 300.000đ, ông K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lý Trung K và bà Hồ Thị B.

2. Về án phí: Ông Lý Trung K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0004105 ngày 12 tháng 05 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông Lý Trung K đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều